

Số: 2352 /BCA-VPB

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn kiện toàn Ban Chỉ đạo 57 cấp tỉnh; đơn đốc nhiệm vụ chậm, muộn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo của Chính phủ) tại văn bản số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 thông báo kết luận Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Công an trao đổi đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 cấp tỉnh

- Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức kiện toàn căn cứ vào các quy định sau: Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm Trưởng Ban Chỉ đạo; Văn bản số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, hướng dẫn các địa phương kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

- Về nguyên tắc tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tiễn về tổ chức bộ máy và nhân sự lãnh đạo các sở, ban, ngành tại địa phương, chủ động rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo bảo đảm phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 36/QĐ-BCĐCP ngày 24/4/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương để tổ chức kiện toàn Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Việc giao Sở, ngành nào làm Cơ quan Thường trực do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định¹, đảm bảo lấy hiệu quả

¹ 03 địa phương đã kiện toàn BCD cấp tỉnh: Đà Nẵng, Hải Phòng, Thanh Hóa, theo đó Hải Phòng, Thanh Hóa giao Công an tỉnh; Đà Nẵng giao Sở Khoa học - Công nghệ làm Cơ quan Thường trực.

công tác đặt lên trên hết, trước hết; bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong công tác tham mưu, điều phối và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; không để phát sinh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đầu mối xử lý công việc; bảo đảm cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Bộ Công an - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

2. Về giải đáp các khó khăn, vướng mắc tại Phụ lục II Thông báo số 246/TB -VPCP của Văn phòng Chính phủ

Bộ Công an đã tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan chủ trì xử lý khó khăn, vướng mắc (*Phụ lục I gửi kèm theo*). Đề nghị các bộ, ngành tổ chức rà soát, nghiên cứu, giải đáp các khó khăn, vướng mắc và gửi kết quả thực hiện về Bộ Công an (*qua Văn phòng Bộ Công an*) **trước ngày 24/5/2026** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về rà soát toàn bộ nhiệm vụ quá hạn, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và lộ trình hoàn thành

Theo Thông báo số 246/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ: “Các bộ, ngành, địa phương rà soát toàn bộ các nhiệm vụ quá hạn, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và lộ trình hoàn thành; đối với các nhiệm vụ liên ngành, phức tạp, chưa có tiền lệ, bộ, cơ quan chủ trì có đánh giá, đề xuất điều chỉnh thời hạn, xác định rõ trách nhiệm thực thi, không để chậm muộn, gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ (Bộ Công an) **trước ngày 20/5/2026**”.

Tuy nhiên, đến nay, Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) chưa nhận văn bản báo cáo, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương. Bộ Công an đề nghị người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương chỉ đạo, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát và có văn bản gửi về Bộ Công an **trong ngày 20/5/2026** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Quá thời hạn nêu trên, Bộ Công an không nhận được văn bản trả lời của bộ, ngành, địa phương thì được hiểu là không đề xuất điều chỉnh thời hạn và cam kết hoàn thành 100% các nhiệm vụ chậm, muộn trong tháng 5/2026 (*danh sách 48 nhiệm vụ chậm, muộn tại Phụ lục II kèm theo*).

Bộ Công an trao đổi và trân trọng đề nghị các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để theo dõi);
- Lưu: VT, VPB(TMCS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Long

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo văn bản số 2352/BCA-VPB ngày 19/5/2026)

I. TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA BỘ, NGÀNH

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
1	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Nhiệm vụ xây dựng CSDL về tôn giáo có quy mô đầu tư lớn, nhưng kinh phí năm 2025 cấp muộn (tháng 11/2025), gây khó khăn cho việc lựa chọn nhà thầu và triển khai tại địa phương.	Bộ Tài chính
		Chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc kéo dài thời gian thực hiện CSDL tôn giáo. Quy định về quản lý, chia sẻ dữ liệu chưa đồng bộ; định mức chi cho công nghệ thông tin (CNTT) còn bất cập.	Bộ Khoa học và Công nghệ
		Chưa thực hiện cấp mã định danh đầy đủ tổ chức và cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam đang sinh sống lâu năm bên ngoài lãnh thổ Việt Nam để thực hiện truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia. Đối với các thủ tục hành chính dành cho tổ chức đối với lĩnh vực tôn giáo, người đứng đầu các tôn giáo không được cấp tài khoản định danh tổ chức để thực hiện truy cập, giải quyết hồ sơ TTHC cho bộ, ngành.	Bộ Công an

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Khối lượng các nhiệm vụ của Trung ương, Chính phủ giao phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng quá lớn 28 văn bản trong năm 2026. Các quy định về định giá tài sản trí tuệ, đấu thầu nhiệm vụ cấp bách còn phân tán, thiếu thống nhất.	Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo.
		Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu áp lực tải cực lớn trong các kỳ cao điểm tuyển sinh (trên 1 triệu hồ sơ/tuần), tiềm ẩn nguy cơ lỗi kỹ thuật. Dữ liệu ngành rất lớn (27 triệu người học, 1,6 triệu nhà giáo) nhưng chưa đáp ứng tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống"	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Công an
		Một số nhiệm vụ quan trọng (<i>như xây dựng Khung Kiến trúc Chính phủ số 4.0 của Bộ</i>) chưa được bố trí kinh phí nên triển khai chậm	Bộ Tài chính
		Khó tuyển dụng nhân sự chuyên trách an toàn thông tin do chế độ đãi ngộ chưa phù hợp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các luật mới năm 2025 có phạm vi rộng, giao thoa nhiều lĩnh vực nhưng thiếu văn bản hướng dẫn chi tiết (đặc biệt về cơ chế sandbox, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu)	Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ
		Quy hoạch hạ tầng thông tin năm 2024 đã bộc lộ nội dung chưa phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số mới.	Bộ Khoa học và Công nghệ
		Tiến độ triển khai nền tảng số dùng chung theo Quyết định số 2618/QĐ-BKH-CN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ còn chậm, còn 39/84 nền tảng chưa được triển khai	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
		Liên kết "3 nhà" còn hạn chế; nhiều kết quả nghiên cứu chỉ dừng lại ở sản phẩm nghiên cứu, chưa thương mại hóa được. Các trung tâm đổi mới sáng tạo tại địa phương (36 tổ chức) hoạt động chưa hiệu quả, lúng túng về mô hình.	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Bộ Ngoại giao	Năm 2025 chưa được cấp vốn cho cơ sở dữ liệu di cư. Năm 2026, 25 nhiệm vụ chuyển đổi số cấp thiết (dự kiến 151 tỷ đồng) vẫn chưa được phê duyệt kinh phí	Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ
		CSDL về người Việt Nam ở nước ngoài thiếu cơ sở pháp lý để thu thập dữ liệu người không có quốc tịch Việt Nam. CSDL di cư hiện mới đạt 9/19 tiêu chí.	Bộ Ngoại giao; Bộ Công an
		Các Cơ quan đại diện ở nước ngoài chưa được kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, khiến việc thay thế hồ sơ giấy bằng dữ liệu cho công dân ở nước ngoài gặp bế tắc.	Bộ Công an
5	Bộ Tư pháp	Quy định về lấy báo giá theo Nghị định 45/2026/NĐ-CP chưa chặt chẽ đối với phần mềm đặc thù (AI, Blockchain), gây khó cho việc thẩm định giá; Chưa có quy định cho phép điều chỉnh dự toán sau khi phê duyệt thiết kế cơ sở nếu quy trình nghiệp vụ thay đổi.	Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ
		Năng lực Trung tâm dữ liệu của Bộ còn hạn chế so với quy mô các CSDL lớn đang triển khai	Bộ Tư pháp; Bộ Công an
6	Bộ Nội vụ	Dữ liệu từ địa phương không đồng bộ, chưa đạt chuẩn "đúng - đủ - sạch - sống". Một số CSDL ADN liệt sĩ hay bảo hiểm thất nghiệp chưa được làm sạch hoặc chưa đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Nội vụ; Bộ Công an

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
		67% cán bộ làm chuyên đổi số là kiêm nhiệm, thiếu nhân sự chuyên sâu về an ninh mạng và tích hợp hệ thống.	Bộ Nội vụ
		CSDL quốc gia về An sinh xã hội phụ thuộc vào tiến độ của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (hiện hai bộ này chưa hoàn thiện CSDL thành phần).	Bộ Y tế Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Thanh tra Chính phủ	Đang triển khai 10 dự án/nhiệm vụ về KHCN và CDS nhưng tính đến tháng 4/2026 vẫn chưa được cấp vốn để thực hiện	Bộ Tài chính
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thiếu khung pháp lý đồng bộ cho cơ chế sandbox trong lĩnh vực kinh tế tầm thấp và các mô hình kinh tế mới	Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ
		Hệ thống các đơn vị sự nghiệp KHCN còn chồng chéo, dàn trải, phân tán và quy mô nhỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		Hệ thống phòng thí nghiệm lạc hậu, không đồng bộ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Bộ Xây dựng	Khối lượng công việc rất lớn trong thời gian ngắn. Bố trí kinh phí chưa kịp thời theo tiến độ nhiệm vụ. Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao về CNTT	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi, gây nhiều rủi ro an ninh mạng cho ngân hàng và khách hàng; đồng thời tâm lý e ngại công nghệ, lo ngại mất an toàn của người dân, đặc biệt ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, làm cản trở phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. - Nguồn nhân lực có chuyên môn đồng thời về công nghệ thông tin và nghiệp vụ tài chính – ngân hàng còn thiếu hụt, chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số ngày càng lớn của các ngân hàng. - Quy trình giao dự toán và ký hợp đồng nhiệm vụ khoa học công nghệ còn kéo dài (trung bình khoảng 9 tháng), chưa phù hợp với quy định mới yêu cầu hoàn thành ký hợp đồng trong tối đa 120 ngày. 	<p style="text-align: center;">Bộ Công an; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ</p>

II. TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
1.	Lào Cai	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hụt chuyên gia đầu ngành về Trí tuệ nhân tạo (AI) và an toàn thông tin. - Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số xã vùng sâu, vùng xa còn cũ, thiếu đồng bộ. Đặc biệt, trên địa bàn vẫn còn 35 thôn chưa có điện lưới và 22 thôn chưa có Internet băng rộng cố định. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND tỉnh Lào Cai
2.	Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Các CSDL liên quan đến địa phương chưa được Bộ ngành hướng dẫn, xác định nhiệm vụ cho đơn vị chủ trì xây dựng; Chưa có hướng dẫn cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối CSDL tổng hợp quốc gia. Hầu hết các dịch vụ chia sẻ dữ liệu chưa được công khai rộng rãi để các cơ quan nghiên cứu khai thác. - Thiếu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, cấp tài khoản quản trị sử dụng nền tảng "Bình dân học vụ số" để có thể chủ động tạo lập các khóa học tại địa phương. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an
3.	Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu đang trong quá trình hợp nhất 2 tỉnh sau sáp nhập nên chưa đồng bộ, cần nâng cấp. Dữ liệu chưa bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" gây khó khăn cho việc ứng dụng AI. - Hệ thống và Cơ chế: Hệ thống TTHC của các bộ, ngành còn bất cập; quy định của Trung ương chưa được ban hành kịp thời. Tiến độ phân bổ, giải ngân của cấp xã chậm. Việc lập Quỹ đầu tư mạo hiểm gặp vướng mắc. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Bộ Tài chính

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
4.	Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình đồi núi chia cắt, phức tạp làm cho việc khắc phục, đầu tư các trạm thu phát sóng (4G, 5G) gặp nhiều khó khăn, vẫn còn các vùng lõm sóng. - Người dân thiếu thiết bị thông minh; dữ liệu giấy tờ gốc (bảo hiểm, giấy phép lái xe, thuế) chưa đồng nhất với CSDL quốc gia về dân cư dẫn đến lỗi khi tích hợp vào VNeID. 	<p style="text-align: center;">Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an.</p>
5.	Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu cơ chế hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng và chưa có chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Thông tư 36/2025/TT-BKHHCN thiếu hướng dẫn biểu mẫu; Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030. - Trung tâm dữ liệu thiếu kinh phí, nhân sự; thiết bị cấp cơ sở cũ, lõm sóng vùng núi. Hệ thống TW chưa đồng bộ, Công Dịch vụ công (DVC) và phần mềm chuyên ngành (VBDLIS) thường xuyên lỗi. - Thiếu hướng dẫn tái sử dụng hồ sơ điện tử. 	<p style="text-align: center;">Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an</p>
6.	Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối internet ở vùng sâu, vùng xa chưa ổn định; thiết bị cũ, thiếu máy scan công suất lớn phục vụ số hóa. - Chia sẻ dữ liệu từ TW về địa phương chưa đồng bộ; CSDL phân tán. Khối lượng hồ sơ cần số hóa sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp rất lớn nhưng chưa được chỉnh lý; dữ liệu sai lệch, nhân lực kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn sâu. 	<p style="text-align: center;">Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an</p>
7.	Cần Thơ	<p>Địa phương phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống của các Bộ nhưng phần mềm thiếu tính năng thống kê chính xác, thiếu cảnh báo hồ sơ quá hạn, không kiểm tra được danh tính số</p>	<p style="text-align: center;">Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; Bộ Y tế;</p>

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
		<p>doanh nghiệp và chậm đồng bộ trạng thái về Công DVC quốc gia (<i>Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Nội vụ</i>).</p> <p>Chưa kết nối được với CSDL Quốc gia về dân cư trên hệ thống của Bộ NNMT và Công Thương; hệ thống Molisa thường xuyên lỗi đồng bộ.</p>	<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Nội vụ; Bộ Công an</p>
8.	Gia Lai	<p>- Hạ tầng và dịch vụ công: Các phần mềm do TW chuyển giao hoạt động chưa ổn định. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp chỉ đạt 32%; còn 290 thủ tục chưa tái cấu trúc. Các bộ, ngành chưa sẵn sàng chia sẻ CSDL làm chậm tiến độ triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC).</p> <p>- Nguồn lực và Bảo mật: Kinh phí thiếu, phải lồng ghép; khó thu hút chuyên gia do đãi ngộ chưa mạnh. Đã phát hiện nhiều lỗ hổng bảo mật tại cơ sở, nhận thức về ATTT hạn chế.</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Các bộ, ngành theo từng CSDL được phân công tại Kế hoạch số 02 và Nghị quyết số 11/NQ-CP</p>
9.	TP Hồ Chí Minh	<p>- Thiếu quy định hạch toán tài chính cho công nghiệp số (chờ Nghị định chi tiết Luật CN công nghệ số) và thiếu hướng dẫn hợp tác công - tư; quy định mua sắm thiết bị cứng nhắc.</p> <p>- Hệ thống và Dữ liệu: Đồng bộ dữ liệu hệ thống chuyên ngành (Hộ tịch, VNeID, Đăng ký doanh nghiệp) chưa ổn định; thiếu hướng dẫn kết nối CSDL giá, đăng kiểm. Tình trạng "cát cứ dữ liệu", lưu trữ thủ công (Excel), làm sạch dữ liệu lịch sử gặp khó khăn về khối lượng.</p> <p>- Thiếu nhân sự cao cấp; tổ chức bộ máy sau sắp xếp chuyển tiếp gây lúng túng, phải trung dụng thiết bị cũ.</p>	<p>Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; UBND Thành phố Hồ Chí Minh</p>

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
10.	Huế	Ngân sách hạn chế, định mức phân bổ từ TW thấp, thiếu quỹ đầu tư mạo hiểm. Chậm giải ngân các dự án lớn. Liên kết "3 nhà" lỏng lẻo, cơ chế đặt hàng nghiên cứu chưa sát thị trường. Hạ tầng công nghệ cũ, đường truyền nghẽn mạng, thiết bị thiếu đồng bộ.	Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ
11.	Hung Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy định ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược. Thiếu hướng dẫn chức năng cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã; nhiều nội dung CCHC phải chờ TW sửa luật. - Mạng 5G chỉ có 01 nhà mạng cung cấp; 40% thiết bị cấp xã cấu hình thấp. Nền tảng TW chưa đáp ứng; thiếu hướng dẫn xây dựng kho dữ liệu cấp tỉnh. CSDL chuyên ngành nhỏ lẻ, bộ ngành chưa chia sẻ về tỉnh. - Cán bộ CNTT mỏng, yếu kỹ năng quản trị; áp lực số hóa tài liệu sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp rất lớn. An toàn thông tin chưa được chú trọng từ khâu thiết kế. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Các bộ, ngành theo từng CSDL được phân công tại Kế hoạch số 02 và Nghị quyết số 11/NQ-CP; UBND tỉnh Hưng Yên
12.	Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ban hành chính sách đặc thù kéo dài. Vướng các Nghị định khi thành lập Quỹ phát triển ĐMST ở cấp tỉnh. Bộ KHCN chưa ban hành Kế hoạch tổng thể. - Đầu tư và Hệ thống: Chưa rõ ranh giới hệ thống TW và địa phương. Hệ thống TTHC nhiều lỗi, đường truyền mật không ổn định. Khả năng hấp thụ nguồn vốn đầu tư thấp. - Quy trình cấp chứng thư số qua Ban Cơ yếu Chính phủ mất nhiều thời gian. 	Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Công an Ban Cơ yếu Chính phủ

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
13.	Lâm Đồng	Bộ KHCN chưa ban hành Kế hoạch tổng thể KHCN ĐMST giai đoạn 2026-2030; chưa có hướng dẫn thống nhất về phương pháp đo lường kinh tế số cấp tỉnh.	Bộ Khoa học và Công nghệ
14.	Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nghiên cứu ứng dụng hạn chế, phòng thí nghiệm nhỏ; doanh nghiệp chủ yếu nhỏ, năng lực ĐMST yếu. - Hệ thống văn bản QPPL không theo kịp công nghệ (AI, Big Data) tạo ra khoảng trống pháp lý. Hạ tầng số cấp xã thiếu, trang thiết bị xuống cấp. - Thiếu chuyên gia đầu ngành; kỹ năng số của người dân hạn chế. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tư pháp; UBND tỉnh Ninh Bình
15.	Phú Thọ	<ul style="list-style-type: none"> - Vướng mắc cơ chế thử nghiệm (sandbox), quyền sở hữu kết quả nghiên cứu; vướng mắc pháp lý khi lập Trung tâm ĐMST cấp tỉnh. - Thiết bị CNTT cấp xã thiếu, cấu hình thấp. Việc thao tác trên 13 Hệ thống TTHC tập trung của TW chậm trễ, quy trình cứng nhắc. Người dân vùng sâu ít nộp hồ sơ trực tuyến. - CSDL chuyên ngành phân tán, ứng dụng AI dừng ở mức cơ bản. Thiếu nhân lực chuyên sâu về AI, Big Data, An toàn thông tin. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Các bộ, ngành theo từng CSDL được phân công tại Kế hoạch số 02 và Nghị quyết số 11/NQ-CP; UBND tỉnh Phú Thọ
16.	Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động KHCN có rủi ro cao. Lúng túng đánh giá, xếp loại cán bộ trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. - Phần mềm TTHC: Cấu hình thời gian giải quyết sai, chưa tích hợp biên lai điện tử, ngắt kết nối đẩy hồ sơ nộp nhằm sang tỉnh khác. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Bộ Tài chính

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa rõ ranh giới vùng dữ liệu TW và địa phương. Chưa có chuẩn kỹ thuật thống nhất và cơ chế "nuôi sống" dữ liệu. Thiếu hụt trầm trọng nhân sự AI, Big Data. - Việc lập dự án Trung tâm An ninh mạng gặp khó vì Bộ Công an chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức; danh mục mua sắm thiết bị trượt giá, lạc hậu. 	
17.	Sơn La	<ul style="list-style-type: none"> - Còn 36 bản trắng sóng 4G, 286 bản chưa có internet cố định. - Các Bộ ngành chưa chia sẻ dữ liệu, thiếu hỗ trợ kỹ thuật. TTHC còn yêu cầu hồ sơ gốc; thiếu phương pháp đo lường chỉ tiêu DVC giáo dục, giao thông. Khó thông kê kết quả DVC từ nhiều hệ thống. - Kỹ năng số vùng sâu hạn chế, thiếu tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến. Rủi ro cao nếu bắt buộc mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do điều kiện hạn chế. 	<p style="text-align: center;">Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; UBND tỉnh Sơn La</p>
18.	Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ phủ sóng 5G bị chậm do phụ thuộc vào nhà mạng (VNPT và MobiFone không đạt kế hoạch). - Trung tâm An ninh mạng: Vướng mắc thủ tục đầu tư công phức tạp; thiếu nhân lực có chứng chỉ chuyên ngành để trực 3 ca 4 kíp; hạn chế trong phối hợp liên ngành. - Việc lập hồ sơ cấp độ An toàn thông tin sai cấp độ, thuyết minh sơ sài, sao chép rập khuôn. Chưa được cấp kinh phí cho ứng dụng quản lý người có uy tín. 	<p style="text-align: center;">Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Bộ Tài chính</p>

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
19.	Vĩnh Long	<ul style="list-style-type: none"> - Định mức xây dựng chậm điều chỉnh theo công nghệ mới; thiếu hướng dẫn lưu trữ bản vẽ điện tử. Hệ thống điều phối TTHC thiếu chức năng cảnh báo, nhắc việc. - Thiếu nhân lực KHCN chuyên sâu; mức độ tham gia nghiên cứu của doanh nghiệp hạn chế. Thiết bị cấp xã yếu, thiếu thiết bị bảo mật (BML, Token). Dữ liệu sai lệch họ tên, năm sinh. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Công an; Ban Cơ yếu Chính phủ; UBND tỉnh Vĩnh Long
20.	Điện Biên	<ul style="list-style-type: none"> - Còn 52 thôn bản lǎm sóng (38 bản chưa có điện), 255 thôn bản chưa có internet cố định. Tỷ lệ hộ nghèo cao, người dân thiếu thiết bị thông minh. - Thiếu chuyên gia AI, ATTT. Chưa có tổ chức R&D do kinh tế thấp; chưa có sản phẩm công nghệ chiến lược được thương mại hóa. - Việc tái sử dụng dữ liệu bị hạn chế, cán bộ dùng nhiều hệ thống TW. Tiến độ giải ngân chậm do phải nghiên cứu áp dụng Nghị định mới. Chỉ tiêu kích hoạt VNeID bắt cập đối với vùng miền núi. 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Công an; UBND tỉnh Điện Biên
21.	Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hướng dẫn đo lường kinh tế số cấp tỉnh; dự toán ngân sách TW chỉ đáp ứng 28% nhu cầu. - CSDL chuyên ngành chưa có hướng dẫn chuẩn hóa từ TW. Hệ thống TTHC bộ, ngành bắt cập kỹ thuật, lỗi đồng bộ Cổng DVCQG. Trụ sở cấp xã chật hẹp, nhân lực CNTT mỏng. - Chưa có hướng dẫn đồng bộ số nhà; thu phí bến xe không dùng chi phí cao. Hệ thống thông tin trong lĩnh vực nông nghiệp môi trường thiếu QR thu phí; thiếu hướng dẫn giấy 	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Công an; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Y tế.

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
		chuyển tuyến trên VNeID. Phong chữ tiếng Êđê trên hệ thống BHXH bị lỗi khi khớp với thẻ CCCD. Việc thành lập Ban Điều phối ĐMST và mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược bị chậm tiến độ.	
22.	Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> - CSDL của Trung ương chưa được chia sẻ đầy đủ về kho dữ liệu dùng chung của địa phương (hiện chỉ cung cấp API tra cứu). - Vẫn còn 08 thôn và 13 cụm dân cư bị lờm sóng, trong đó có 06 thôn chưa có điện lưới. 	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ; Các bộ, ngành theo từng CSDL được phân công tại Kế hoạch số 02 và Nghị quyết số 11/NQ-CP</p>
23.	Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> - Địa phương hiện phụ thuộc vào việc chỉ đạo xây dựng các CSDLQG, CSDL chuyên ngành. - Địa phương không có nhân sự chuyên trách am hiểu về lĩnh vực để tham mưu cũng như chưa có hướng dẫn nội hàm cụ thể từng nhiệm vụ, các bước thực hiện chi tiết, đơn vị thực hiện chi tiết. 	<p>Các bộ, ngành theo từng CSDL được phân công tại Kế hoạch số 02 và Nghị quyết số 11/NQ-CP; UBND Thành phố Đồng Nai</p>
24.	Hà Nội	<p>Hệ thống phần mềm phân tán theo ngành dọc, cán bộ cấp xã phải vận hành nhiều tài khoản, liên thông – chia sẻ dữ liệu chưa đồng bộ. Hoạt động ĐMST mới ở giai đoạn khởi động; thiếu hướng dẫn về định giá tài sản trí tuệ, vốn mạo hiểm, sandbox, xử lý tài chính khi nghiên cứu thử chưa thành công. Phân bổ chi tiết và giải ngân các dự án nền tảng (dữ liệu, hạ tầng số, ATTT, IOC) gặp khó do quy trình đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, thẩm định cấp độ ATTT và an ninh mạng phức tạp.</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Công an; UBND Thành phố Hà Nội</p>

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Đơn vị xử lý khó khăn, vướng mắc
25.	Hà Tĩnh	<p>Một số người đứng đầu địa phương, đơn vị chưa hấp thu đầy đủ tinh thần Nghị quyết 57, chưa quyết liệt trong triển khai. Hạ tầng CNTT cấp xã thiếu đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa. Đội ngũ chuyên trách CNTT cấp xã đủ số lượng nhưng một bộ phận chưa được đào tạo chuyên sâu; nhân lực KH-CN-ĐMST thiếu và chưa đồng đều, chưa có cơ chế đủ mạnh để thu hút nhân lực chất lượng cao. Tổ chức KH-CN ít, năng lực nghiên cứu – chuyển giao – công nghệ chiến lược, công nghệ lõi còn hạn chế. DN công nghệ số ít, chủ yếu viễn thông – bán lẻ, chưa có DN dẫn dắt, chưa có sản phẩm số thương hiệu địa phương. Một số nền tảng do cơ quan cấp trên triển khai còn bất cập, chông chéo, gây khó khăn cho địa phương.</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Tài chính UBND tỉnh Hà Tĩnh</p>
26.	Đồng Tháp	<p>Kỹ năng số của người dân, nhất là nông thôn, vùng sâu xa, người lớn tuổi còn hạn chế; thói quen dùng tiền mặt và nộp hồ sơ trực tiếp vẫn phổ biến. DNNVV thiếu nguồn lực tài chính – nhân lực – công nghệ; thiếu DN công nghệ dẫn dắt. Dự án CNTT triển khai kéo dài, thiếu đồng bộ; nhiều ứng dụng tự phát gây khó tích hợp – chia sẻ dữ liệu; cấp xã phải xử lý 11 hệ thống TTHC gây quá tải Trung tâm Phục vụ HCC. Kinh tế số mới chiếm 6,68% GRDP do chưa có hướng dẫn phương pháp tính. Tỷ lệ người trưởng thành có chữ ký số chỉ đạt 7,6%. Bộ KH-CN chưa ban hành đủ định mức kinh tế – kỹ thuật lĩnh vực CNTT, CDS làm cơ sở ban hành giá dịch vụ công.</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Tài chính UBND tỉnh Đồng Tháp</p>

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ QUÁ HẠN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
NGHỊ QUYẾT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ					
Nhóm chung (1 nhiệm vụ)					
1.	Triển khai chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động tới an sinh và phúc lợi của người dân như: y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường (Các bộ, ngành theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn; khung tiêu chí tham khảo tại Phụ lục Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương)	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường	31/3/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Nhóm 1 - Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (3 nhiệm vụ)					
2.	Tham mưu xây dựng, ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
3.	Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật về phát triển Công dân số	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
4.	Trình Chính phủ Nghị định quy định về cơ chế đột phá phát triển cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu của	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
	Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn				
Nhóm 3 - Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (6 nhiệm vụ)					
5.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	31/12/2025	EVN
6.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Bộ Y tế	31/12/2025	Bộ Y tế
7.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Bộ Y tế	31/12/2025	Bộ Y tế
8.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các bộ, ngành, địa phương	31/5/2025	Bộ Y tế
9.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các bộ, ngành, địa phương	30/9/2025	Thành phố Hà Nội
10.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/4/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
Nhóm 4 - Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (5 nhiệm vụ)					
11.	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Cao Bằng, Điện Biên, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Thành phố Hà Nội, Thanh tra Chính phủ
12.	Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đăng ký, xây dựng lộ trình và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Thành phố Hà Nội, Nghệ An
13.	Nghiên cứu xây dựng, triển khai nền tảng chuỗi khối quốc gia do Việt Nam làm chủ công nghệ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
14.	Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ tạo lập dữ liệu để đề xuất hợp nhất/tách/xây dựng thêm các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15.	Xây dựng Kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
Nhóm 5 - Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh (3 nhiệm vụ)					
16.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 liên quan đến phát triển kinh tế đêm;	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các địa phương chủ trì	30/9/2025	Thành phố Hà Nội
17.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 liên quan đến mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30/11/2025	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18.	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
Nhóm 7 - Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (1 nhiệm vụ)					
19.	Xây dựng học liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, dịch vụ công, thủ tục hành chính phục vụ 04 đối tượng: quản trị công, cán bộ thực hiện và người dân, doanh nghiệp gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Nhóm khác (1 nhiệm vụ)					

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
20.	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Đắk Lắk, Thành phố Hà Nội, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Bộ Giáo dục và Đào tạo
CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA BAN CHỈ ĐẠO					
Nhóm 2 - Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (3 nhiệm vụ)					
21.	Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các văn bản pháp luật tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng, hoàn thành chậm nhất trong quý I/2026	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	30/4/2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp
22.	Rà soát, nghiên cứu tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) theo ngành, lĩnh vực.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng
23.	Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
Nhóm 3 - Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (7 nhiệm vụ)					
24.	Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật	Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/12/2025	Cao Bằng
25.	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huy động mọi nguồn lực để khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Thanh tra Chính phủ, Thành phố Đà Nẵng, Sơn La, Quảng Ngãi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ
26.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) rà soát, hoàn chỉnh Dự án Đầu tư Khu lưu trú cho chuyên gia tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, bảo đảm khởi công dự án trong Quý III/2025 theo nhiệm vụ được giao tại Thông báo kết luận số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025	Thông báo số 42-TB/TGV ngày 22/8/2025	Bộ Tài chính	30/9/2025	Bộ Tài chính
27.	Các hãng hàng không chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trong việc triển khai giải pháp quản lý đặt vé và làm thủ tục trực tuyến của các hãng hàng không trên Nền tảng giao thông tập trung trên cơ sở tích hợp nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không	31/12/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
28.	Các hãng hàng không chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) có cơ chế cụ thể, hiệu quả để khuyến khích người dân thực hiện thủ tục toàn trình (mua vé, làm thủ tục, kiểm tra an ninh, lên tàu bay) thông qua giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học khi lên tàu bay.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không	31/12/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không
29.	Khẩn trương đầu tư thiết bị, hạ tầng, bố trí tại các Cảng hàng không bảo đảm lộ trình theo Kế hoạch phối hợp số 380/KHPH-BCA-BXD-BTC giữa 03 bộ: Công an, Tài chính, Xây dựng ngày 24/6/2025 về việc triển khai giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không	31/12/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không
30.	Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hoá vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Các bộ, ngành, địa phương	31/7/2025	Thành phố Hà Nội
Nhóm 4 - Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (1 nhiệm vụ)					
31.	Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chính sách vượt trội để thu hút nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế làm việc trong các ngành công nghệ chiến lược.	Thông báo số 17-TB/CQTTCĐ ngày 29/12/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ
Nhóm 5 - Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh (15 nhiệm vụ)					

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
32.	Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan liên quan xây dựng lộ trình triển khai, phân loại rõ các CSDL phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết TTHC và phục vụ tổng hợp, thống kê; xác định dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, dữ liệu tham chiếu và xây dựng từ điển dữ liệu theo ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án Nhân dân tối cao	31/3/2026	Bộ Nội vụ
33.	Các bộ, cơ quan chủ quản các nền tảng số khẩn trương ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện các nền tảng số theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, 16/3/2026	Các bộ, cơ quan chủ quản các nền tảng số	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
34.	Khẩn trương xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng hoặc hệ thống thông tin phục vụ số hoá, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong xây dựng các CSDL được giao nhưng chưa hoàn thành, bảo đảm các yêu cầu: (i) Vận hành xuyên suốt từ Trung ương tới địa phương; (ii) Có khả năng kết nối với các nền tảng, hệ thống khác trong hệ thống chính trị; (iii) Tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung và Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo.	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025	Các bộ, ngành, địa phương	31/12/2025	Cao Bằng
35.	Kiểm toàn tiểu ban chỉ đạo an ninh mạng tại các Bộ, ngành, địa phương.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	28/2/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
36.	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thể mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các tỉnh, thành phố	31/3/2026	Lào Cai
37.	Theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn (về kinh tế số tại Điểm c, Mục 3.2, Phần II, Chương trình 02).	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
38.	Theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn để tập trung thúc đẩy và đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS (về xã hội số tại Điểm a, Mục 3.3, Phần II, Chương trình 02).	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
39.	Theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng đề án về phát triển mã hoá kháng lượng tử và khuyến khích việc xã hội hoá hoạt động nghiên cứu, phát triển ứng dụng mật mã dân sự.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an
40.	Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng quy định về tỉ lệ nội địa hoá để các tập đoàn FDI lớn chuyển giao công nghệ.	Thông báo số 17-TB/CQTTCĐ ngày 29/12/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương	31/3/2026	Bộ Tài chính

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
41.	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các địa phương	31/3/2026	Lào Cai
42.	Thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu).	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Quảng Ngãi, Bộ Nội vụ, Sơn La, Thanh tra Chính phủ, Thành phố Đà Nẵng
43.	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Sơn La, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo
44.	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành phố Đà Nẵng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế, Sơn La, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh
45.	Tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Hà Tĩnh, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Thành phố Đà Nẵng, Sơn La, Quảng Ngãi, Bộ Y tế, Bộ Văn

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
					hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ.
46.	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các địa phương	31/3/2026	Quảng Ninh, Lào Cai
Nhóm 6 - Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp (1 nhiệm vụ)					
47.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án hỗ trợ đào tạo sau đại học theo hướng coi nghiên cứu sinh là lực lượng nghiên cứu chính trong các đại học, miễn học phí và cấp học bổng cho các nghiên cứu sinh đào tạo toàn thời gian.	Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30/09/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	30/11/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Nhóm 8 - Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện (1 nhiệm vụ)					
48.	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì cùng Bộ trưởng các bộ, ngành liên quan xem xét, giải quyết dứt điểm việc bố trí kinh phí cho việc xây dựng CSDL quốc gia, chuyên ngành; các nền tảng số dùng chung; Công Dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương; công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược.	Công văn số 1734-CV/VPTW, 13/4/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính	30/4/2026	Bộ Tài chính